

Số: 1901/2017/QĐST-LĐ

Bình Thạnh, ngày 27 tháng 09 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số 1306/2018/TLST – LĐ ngày 13 tháng 07 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng lao động”.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án ngày 19 tháng 09 năm 2018 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm các điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Bà **Trần Thụy Hoàng H** – sinh năm 1983
Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Công ty Cổ phần A**
Địa chỉ: Đường X, Phường Y, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh Đ – Giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1983
Giấy ủy quyền không số ngày 21/08/2018.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thụy Hoàng H và Công ty Cổ phần A đại diện theo ủy quyền là bà Bùi Thị T thống nhất thỏa thuận như sau:

1/ Công ty Cổ phần A có trách nhiệm thực hiện việc đóng tiền Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn thiếu của người lao động là bà Trần Thụy Hoàng H từ tháng 02/2017 đến tháng 10/2017 bao gồm số tiền của người sử dụng lao động và người lao động phải đóng tại cơ quan Bảo hiểm xã hội, với mức lương đóng bảo hiểm xã hội là 4.050.000đ.

Sau khi hoàn thiện chốt sổ bảo hiểm của bà Hân, Công ty Cổ phần A có trách nhiệm trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà Hân.

Thời hạn thực hiện: Chậm nhất là ngày 30/11/2018.

2/ Công ty cổ phần A đồng ý trả cho bà Trần Thụy Hoàng H số tiền trợ cấp thôi việc 2.007.500 đồng, hạn chốt là ngày 30/11/2018.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí:

- Án phí Lao động sơ thẩm không có giá ngạch hòa giải thành là: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do Công ty cổ phần A tự nguyện chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do Công ty cổ phần A tự nguyện chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận B, TP.HCM;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kiều Trang